

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (HOSE: BID)
NGÂN HÀNG

KHẢ QUAN

Tăng trưởng lợi nhuận nhờ thu nhập từ xử lý nợ xấu – [Phù hợp kỳ vọng]

- LNTT hợp nhất Q1/26 tăng 15.6% svck lên 8,572 tỷ đồng, nhờ duy trì tăng trưởng dư nợ, thu nhập từ xử lý nợ xấu và kiểm soát chi phí hoạt động.
- LNTT hợp nhất Q1/26 hoàn thành 19% dự phóng cả năm của chúng tôi và 20% so với kỳ vọng của thị trường (Bloomberg). Tỷ lệ hoàn thành thấp do tính chu kỳ của BID thường thấp điểm vào Q1.
- Chúng tôi tạm thời giữ giá mục tiêu hiện tại là 46,300 đồng/cp và sẽ cập nhật sau khi rà soát lại.

Tổng thu nhập hoạt động duy trì tăng trưởng tích cực

TTNHH tăng 15.6% svck trong Q1/26, duy trì mức tăng trưởng cao trên 10%. Động lực chính đến từ thu nhập ngoài lãi (TNNL), trong khi thu nhập lãi thuần (TNLT) vẫn tăng trưởng ổn định. TNNL tăng 25.6% svck trong Q1/26, dù giảm 54.4% sv quý trước do đặc thù mùa vụ khi TNNL của BID thường thấp điểm trong Q1 và cao điểm trong Q4. Mức tăng svck trong Q1/26 chủ yếu đến từ lãi thuần kinh doanh ngoại hối (+28.4% svck) và thu nhập khác ròng (+69.9% svck). Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh nợ xấu vẫn là vấn đề dai dẳng, BID tiếp tục tập trung xử lý tài sản bảo đảm và thu hồi nợ, qua đó hỗ trợ thu nhập khác ròng.

NIM thu hẹp và tăng trưởng cho vay chậm hơn hệ thống

TNLT tăng 12.8% svck trong Q1/26, giảm tốc so với mức tăng 22.7% svck trong Q4/25. Động lực chính vẫn đến từ tăng trưởng cho vay ở mức trung bình, trong khi NIM thu hẹp.

Dư nợ cho vay khách hàng tăng 15.3% svck và 2.4% so với cuối 2025, thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong Q1/26 là 3.2%. Trong quý, tăng trưởng tín dụng tập trung nhiều hơn ở kỳ hạn trung và dài hạn, tăng 3.0% so với cuối 2025, cao hơn mức tăng 2.0% của cho vay ngắn hạn. Điều này cho thấy nhu cầu tín dụng đang dần dịch chuyển sang các khoản vay dài hạn hơn để phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế tăng trưởng tích cực.

NIM quy năm Q1/26 đạt 1.9%, giảm 11 bps svck và 53 bps sv quý trước. BID là ngân hàng duy nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh ghi nhận NIM giảm trong quý. So với cùng kỳ, NIM thu hẹp do chi phí vốn tăng 22 bps, cao hơn mức tăng 10 bps của lợi suất tài sản sinh lãi. Mặc dù BID đã chuyển một phần áp lực chi phí huy động sang lợi suất cho vay, mức tăng này chưa đủ bù đắp chi phí lãi vay và giấy tờ có giá. Cụ thể, chi phí vốn tăng do BID đẩy mạnh huy động qua vay Chính phủ và NHNN (+69.3% svck) và giấy tờ có giá (+44.0% svck), trong khi chi phí của hai nguồn vốn này tăng lần lượt 100 bps và 95 bps svck.

So với quý trước, NIM giảm mạnh 53 bps do lợi suất cho vay giảm 21 bps, trong khi chi phí huy động tăng 11 bps. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân đến từ: (1) BID tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ở mức hỗ trợ khách hàng trong bối cảnh nợ xấu vẫn dai dẳng; và (2) áp lực thoái lui dự thu. Cụ thể, tỷ lệ lãi dự thu trên dư nợ cho vay đã tăng lên 1.19% trong Q4/25 (+6 bps svck, +8 bps sv quý trước), cho thấy một phần thu nhập lãi đã được ghi nhận nhưng chưa thực thu bằng tiền. Nếu các khoản lãi này không được thu hồi sau một thời gian, ngân hàng sẽ phải thoái thu, qua đó làm giảm thu nhập lãi trong các quý sau.

Chi phí hoạt động được kiểm soát để hỗ trợ lợi nhuận

Chi phí hoạt động tăng 12.2% svck trong Q1/26, thấp hơn mức tăng của TTNHH, qua đó giúp lợi nhuận trước trích lập tăng 17.3% svck. Chi phí hoạt động được giữ ở mức thấp nhờ chi phí tài sản và chi phí quản lý công vụ chỉ tăng lần lượt 10.9% và 6.6% svck. Nhờ vậy, CIR duy trì ở mức 32.0%, thấp hơn mức bình quân 3 năm là 34.0%.

Xu hướng chất lượng tài sản thường biến động trong Q1

Chúng tôi nhận thấy nợ xấu hình thành mới có dấu hiệu tăng trong Q1/26 đối với BID. Tuy nhiên, xu hướng này cần được quan sát thêm do yếu tố mùa vụ, khi nợ xấu thường tăng mạnh hơn trong Q1 và giảm về cuối năm. Cụ thể, tỷ lệ NPL tăng 28 bps sv quý trước lên 1.76%, nhưng vẫn giảm 14 bps svck. Tỷ lệ nợ nhóm 2 đi ngang sv quý trước ở mức 1.34% và giảm 51 bps svck.

Đáng chú ý, tỷ lệ nợ xấu hình thành mới tăng lên 1.84%, từ mức dưới 0.7% trong hai quý trước, nhưng vẫn thấp hơn mức 2.86% tại Q1/25. Trong bối cảnh đó, BID tăng chi phí dự phòng 20.1% svck trong Q1/26, tương đương 0.92% dư nợ cho vay bình quân năm, cao hơn mức 0.88% trong Q1/25. Do vậy, LNTT Q1/26 tăng 15.6% svck, nhưng bộ đệm dự phòng giảm về 86.9% từ mức 99.9% trong Q4/25.

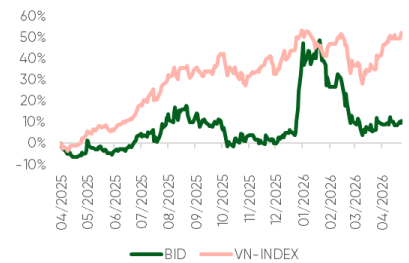
Giá hiện tại	VND40,900
Cao nhất 52 tuần	VND55,000
Thấp nhất 52 tuần	VND34,500
Giá mục tiêu	VND46,300
Tiềm năng tăng giá	13.2%
Tỷ suất cổ tức	0.0%

Vốn hóa ('000 tỷ VND)	297.8
KL bình quân 10 ngày (tr cổ)	7.4
Số CP lưu hành (tr)	7,280.1
Số CP sau pha loãng (tr)	7,280.1

	BID	VNI
P/E trượt 12T	9.3x	14.0x
P/B hiện tại	1.6x	2.2x
ROAA	1.0%	2.5%
ROAE	18.4%	16.2%

*Dữ liệu ngày 06/05/2026

Diễn biến giá cổ phiếu



Thay đổi giá (%)	1T	3T	12T
BID	3.9	-20.4	18.3
VN-INDEX	12.9	7.7	52.3

Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	79.6%
KEB HANA Bank	14.7%
Khác	5.7%

Tổng quan doanh nghiệp

Tiền thân là Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam trực thuộc Bộ Tài chính, BID được thành lập năm 1957. BID bắt đầu hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần từ năm 2012 và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) từ năm 2014. Năm 2019, KEB Hana Bank từ Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của BID. BID đứng đầu hệ thống về tổng tài sản và sở hữu mạng lưới phủ khắp cả nước với 189 chi nhánh, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành ngân hàng.

Chuyên viên phân tích cao cấp

Vũ Mạnh Hùng, CFA

hungvm1@vpbanks.com.vn

Hình 1: KQKD của BID trong Q1/26

	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	% sv dự phòng	% sv dự phòng thị trường
Thu nhập lãi thuần (svck)	3.0%	1.0%	8.5%	22.7%	12.8%	20%	20%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	8.9%	31.8%	83.0%	1.1%	25.6%	16%	18%
Chi phí hoạt động (svck)	9.5%	9.8%	16.9%	2.3%	12.2%	18%	17%
LN trước dự phòng (svck)	1.8%	8.9%	25.8%	20.4%	17.3%	19%	21%
Chi phí dự phòng (svck)	4.3%	13.8%	38.9%	-11.2%	20.1%	19%	25%
LNTT (svck)	0.3%	5.7%	16.9%	42.4%	15.6%	19%	20%
Tăng trưởng cho vay (svck)	17.5%	15.8%	14.5%	15.4%	15.3%		
Tăng trưởng huy động (svck)	14.0%	14.8%	11.4%	13.8%	8.3%		
NIM (%)	2.0%	2.1%	2.0%	2.4%	1.9%		
Lợi suất tài sản (%)	5.1%	5.2%	5.1%	5.6%	5.2%		
Chi phí vốn (%)	3.3%	3.3%	3.3%	3.3%	3.5%		
Tỷ lệ CASA	18.7%	20.3%	20.4%	21.6%	20.0%		
CIR (%)	33.0%	33.4%	34.9%	32.5%	32.0%		
ROAE (%)	18.0%	17.5%	17.6%	19.1%	18.1%		
Tỷ lệ NPL (%)	1.89%	1.98%	1.87%	1.47%	1.76%		
Nợ nhóm 2/Tổng dư nợ	1.85%	1.54%	1.50%	1.33%	1.34%		
LLR (%)	96.8%	89.1%	94.5%	99.9%	86.9%		

Nguồn: BID, VPBankS Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và Cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn